

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÙNG KHÁNH
TỈNH CAO BẰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 17/2025/HNGĐ-ST

Ngày 20/5/2025

V/v: *Xin ly hôn, tranh chấp
nuôi con khi ly hôn*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÙNG KHÁNH, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Quang Toàn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Xuân

Ông Phương Văn Tư

- Thư ký phiên tòa: Ông Nông Văn Noọng - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Nông Thị Huyền Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 24/2025/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 4 năm 2025, về việc: “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn*”, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Lý Văn P, sinh năm: 1995.

Nơi đăng ký thường trú: Xóm L, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng; có mặt.

- Bị đơn: Chị Hoàng Thị C, sinh năm: 2000.

Nơi đăng ký thường trú: Xóm L, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

Chỗ ở hiện nay: Xóm T, xã T, huyện T, tỉnh Cao Bằng; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 17/02/2025 và các lời khai tiếp theo tại Tòa nguyên đơn Lý Văn P trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Lý Văn P và chị Hoàng Thị C là vợ chồng, tự nguyện kết hôn và chung sống với nhau, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng ngày 01/10/2019.

Quá trình chung sống: Thời gian đầu vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc, nhưng đến năm 2022 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau, không có tiếng nói chung, kinh tế khó khăn, thường xuyên xảy ra cãi vã, vợ hay bỏ về nhà ngoại. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, hai vợ chồng đã ly thân từ tháng 6/2023 đến nay. Anh P nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống hôn nhân không thể tiếp tục nên yêu cầu được ly hôn với chị Hoàng Thị C.

Về con chung: Anh P và chị C có 01 con chung là cháu Lý Lan K, sinh ngày 19/01/2020. Khi ly hôn, anh phó đề nghị được nuôi con chung, chăm sóc, giáo dục cháu K đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu chị C cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Trong quá trình giải quyết vụ án chị Hoàng Thị C trình bày:

Về quan hệ hôn nhân, tình cảm vợ chồng, con chung, tài sản chung, nợ chung đúng như anh P trình bày. Về nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do hai vợ chồng không hợp nhau, cuộc sống thường xuyên xảy ra cãi vã. Về yêu cầu ly hôn của anh P chị C nhất trí. Về con chung, chị C yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung đến tuổi trưởng thành, yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng.

Tại biên bản xác minh về điều kiện kinh tế của chị Hoàng Thị C: Hiện tại chị C đang sinh sống cùng gia đình bố mẹ đẻ, gia đình chị C có kinh tế ổn định, không thuộc diện chính sách. Về điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng một cháu nhỏ theo mức trung bình một tháng tại địa phương là khoảng 2.000.000 đồng.

Tại phiên tòa anh P, chị C nhất trí ly hôn. Anh P yêu cầu trực tiếp được nuôi con, không yêu cầu chị C cấp dưỡng. Chị C yêu cầu được trực tiếp nuôi con, yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng đến khi con đủ tuổi trưởng thành. Các vấn đề khác không yêu cầu tòa án giải quyết.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng:

Việc tuân theo pháp luật của Tòa án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã chấp hành đúng quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án.

Việc tuân theo pháp luật của các đương sự: Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của đương sự quy định tại Điều 70, 71, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về hướng giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 28, Điều 35, 39, 227, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51,

53, 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 116 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 11 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử:

- Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Lý Văn P và chị Hoàng Thị C.
- Về con chung: Giao cháu Lý Lan K, sinh ngày 19/01/2020 cho chị Hoàng Thị C trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành. Anh P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, anh P có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con khi có căn cứ, một hoặc hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không giải quyết.
- Về án phí: Anh Lý Văn P và chị Hoàng Thị C phải chịu mỗi người 75.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm; anh P phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo Bản án theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, ý kiến của các đương sự, Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]. Về thẩm quyền: Anh Lý Văn P yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng giải quyết về ly hôn đối với bị đơn chị Hoàng Thị C có địa chỉ cư trú tại xóm T, xã T, huyện T, tỉnh Cao Bằng nên đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35 và điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án các đương sự đã thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 71, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3]. Về nội dung vụ án: Anh Lý Văn P và chị Hoàng Thị C tự nguyện chung sống và được Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 42 ngày 01/10/2019, nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống: Từ khi kết hôn chung sống hạnh phúc đến năm 2022 vợ, chồng bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn là do hai vợ chồng không hợp nhau, không có tiếng nói chung, cuộc sống thường xuyên xảy ra cãi vã. Mặt khác, khi mâu thuẫn xảy ra, vợ chồng không quan tâm chăm sóc đến nhau, cùng nhau tìm ra biện pháp để hàn gắn tình cảm vợ chồng làm cho cuộc sống hôn nhân ngày càng rạn nứt hơn, anh chị đã ly thân từ tháng 6/2023 đến nay. Nay anh P nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu được ly hôn với chị Hoàng Thị C.

Xét thấy: Mâu thuẫn giữa anh P và chị C đã đến mức không thể hàn gắn, hai bên không còn tình cảm, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau dẫn đến cuộc sống hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Quá trình giải quyết và tại phiên tòa anh P và chị C đều nhất trí thuận tình ly hôn. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 để công nhận thuận tình ly hôn giữa anh P và chị C.

Về con chung: Anh Lý Văn P và chị Hoàng Thị C có 01 con chung là cháu Lý Lan K, sinh ngày 19/01/2020 hiện nay đang sinh sống cùng chị Hoàng Thị C.

Xét thấy: Việc giao con chưa thành niên cho người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục sau khi ly hôn phải căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con, nhằm để con phát triển tốt về thể chất và tinh thần. Từ khi sinh ra cháu Lý Lan K đã ở với chị Hoàng Thị C cho đến nay nếu thay đổi môi trường sống sẽ ảnh hưởng đến việc sinh hoạt, học tập của cháu. Vì vậy, cần tiếp tục giao cháu K cho chị C trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi cháu đủ tuổi trưởng thành.

Đối với yêu cầu cấp dưỡng nuôi con: Chị C yêu cầu anh P phải cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng đến khi con đủ tuổi trưởng thành. Qua xác minh tại nơi cư trú của các đương sự, chi phí chăm sóc, học tập, nuôi dạy một cháu nhỏ khoảng 2.000.000 đồng/tháng. Hội đồng xét xử nhận thấy mức cấp dưỡng này là phù hợp có căn cứ cần chấp nhận.

Về phương thức cấp dưỡng: Được tính theo tháng, thời điểm cấp dưỡng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh Lý Văn P và chị Hoàng Thị C xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[4]. Về án phí: Anh Lý Văn P, Chị Hoàng Thị C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, anh P phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[5]. Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51, Điều 53, 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 116 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ khoản 3 Điều 11 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc Hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Lý Văn P và chị Hoàng Thị C.

2. Về con chung: Giao cháu Lý Lan K (sinh ngày 19/01/2020) cho chị Hoàng Thị C trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành. Anh Lý Văn P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 2.000.000 đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi (hoặc đến khi có bản án, quyết định khác của Tòa án thay thế). Phương thức cấp dưỡng theo tháng, thời điểm cấp dưỡng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Sau khi ly hôn, anh P có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được phép cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom con để gây cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của người đang trực tiếp nuôi con.

Vì quyền lợi của con, khi có căn cứ, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra vấn đề xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Anh Lý Văn P, chị Hoàng Thị C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm mỗi người 75.000 đồng. Anh Lý Văn P phải chịu 300.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con. Xác nhận anh P đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai nộp tạm ứng án phí số 0002797 ngày 21/02/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

5. Về Quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Cao Bằng;
- VKSND huyện Trùng Khánh;
- THADS huyện Trùng Khánh;
- UBND xã Đàm Thủy;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Quang Toàn